TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Hưng

Ông Lò Văn Chương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lường Văn Đoản - Thư ký Tòa án nhân dân **huyện Đ**, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:*** Ông Lưu Ngọc **T1** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2024/HSST, ngày 16 tháng 5 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/HSST-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Công H (tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1993; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Quàng Văn H1, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người Làm chứng:*

+ Ông Quàng Văn M, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Bản Na Vai, xã Pom Lót, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Ông Lương Quyết T1, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Noong Hẹt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/12/2023, H lấy 01 con dao nhọn dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 17,7cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,8cm, được để trong bao dao tự tạo bằng nhựa màu tím cất vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 27N1- 127.12 rồi điều khiển xe đến quán điện tử của ông Lương Quyết T1 ở bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để chơi. Đến nơi, H dựng xe ở ngoài rồi đi vào quán thì thấy ông Quàng Văn H1, sinh năm 2001, trú tại Bản S, xã T, huyện Đ đang ngồi chơi điện tử ở bàn máy tính đối diện cửa ra vào, trên mặt bàn máy tính ông H1 có để 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu trắng. H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại liền quay ra mở cốp xe mô tô lấy con dao cất vào túi quần bên phải đi vào trong quán đứng phía sau lưng ông H1, dùng tay vỗ vào tai phải của ông H1 rồi đi đi, lại lại trong quán. Một lúc sau, H ngồi xuống ghế bên phải cạnh H1, dùng tay chọc vào sườn phải của ông H1 và hỏi mày nhảy xe của tao đúng không, thế bây giờ 03 con xe của tao ở đâu hết rồi. Ông H1 nói em không biết xe của anh ở đâu, em có lấy xe của anh đâu. H rút con dao nhọn trong túi quần ra cầm ở tay phải, rồi rút vỏ dao ra và giơ lưỡi dao về phía ông H1 và nói mày có biết cái này là cái gì không, tao đâm mày một cái nhá. Ông H1 sợ không nói gì mà vẫn tiếp tục chơi điện tử, H nhét dao vào vỏ bao và để lên bàn máy tính trước mặt H đang ngồi rồi nói luyên thuyên một lúc, còn ông H1 vẫn ngồi chơi điện tử. Sau đó, H cầm vào chiếc điện thoại của ông H1 và hỏi đây là điện thoại của mày đúng không, ông H1 không nói gì thì H tiếp tục nói luyên thuyên rồi bảo tao cầm điện thoại của mày, mai mày trả xe tao thì tao trả điện thoại cho mày. Lúc này, ông Quàng Văn M, trú tại bản Na Vai, xã Pom Lót, huyện Đ là người trông quán điện tử cho ông T1, đang ngồi ở máy chủ phía sau lưng H và ông H1 nói H1 ơi, bạn trả điện thoại của tôi đi, để tôi gọi người yêu của tôi, mục đích để H không lấy điện thoại của H1, thì H quay sang hỏi M có phải điện thoại của mày không, M bảo đúng rồi. H tiếp tục hỏi M có phải điện thoại của mày thật không, M không nói gì. Sau đó, H cầm điện thoại của H1 ra chỗ M, giơ điện thoại ra cho M xem và hỏi có phải điện thoại của mày không, M sợ nên mở ngăn kéo bàn ra và bảo là em nhớ nhầm. Sau đó, H quay lại ngồi ở ghế phía bên phải của ông H1, đặt điện thoại của ông H1 vào chỗ cũ rồi nói luyên thuyên một lúc. Mặc dù ông Hoà không lấy xe của H, nhưng để chiếm đoạt chiếc điện thoại, H nói sáng mai cầm đủ ba con xe lên nhà tao, tao trả điện thoại cho mày, rồi H cất dao vào túi quần bên phải và lấy chiếc điện thoại Iphone X, màu trắng có trị giá 5.400.000 đồng của ông Hoà cho vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Do H có dao nên ông Hoà sợ không giám đòi lại điện thoại. H đi ra ngoài điều khiển xe về nhà để dao vào tủ kệ ti vi của phòng khách, để điện thoại của ông H1 trên giường ngủ của H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông Lương Quyết T1 đến nhà H hỏi chuộc lại chiếc điện thoại của ông H1 nhưng H không cho chuộc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H đi xe mô tô đến nhà ông H1 hỏi mật khẩu điện thoại nhưng ông Hoà không nói. Sau đó H đi về, còn ông H1 đến Công an xã Noong Hẹt, huyện Đ trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-ĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số máy 3D093LL/A, số seri G6TVH91JJCLG, số IMEL: 35672708048413, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bị

hại mua điện thoại cũ vào tháng 9/2023 với giá 6.000.000 đồng. Tính khấu hao 10% còn lại 90% định giá là 6.000.000 đồng x 90% = 5.400.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 92/CT-VKSHĐB ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Công H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại ông Quàng Văn H1 trình bày: Ông H1 đã nhận lại chiếc điện thoại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 17,7cm, bản rộng nhất 4,2cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,8cm, phần lưỡi dao được nhét vào bao dao tự chế dài 18,5cm, bản rộng nhất 4,5cm được làm bằng nhựa màu tím và 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Công H, quấn bên ngoài bằng băng dính màu trắng, dao cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave α, màu đen; biển kiểm soát: 27N1-12712; số khung: RLHJA3926N5746839; số máy: JA39E - 2967256, xe không có yếm và gương chiếu H, xe cũ đã qua sử dụng; 01(một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Công H.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng hơn 01 giờ, ngày 11/12/2023, tại quán điện tử của anh Lương Quyết T1 thuộc bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Công H đã có hành vi dùng tay vỗ vào tai phải của ông H1 rồi đi đi lại lại trong quán, sau đó ngồi xuống ghế bên phải cạnh ông H1 và nói rằng ông H1 lấy 03 chiếc máy của H, ông H1 nói anh không biết và không lấy xe của H. H rút con dao nhọn dài

30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 17,7cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,8cm trong túi quần ra cầm ở tay phải, rồi rút vỏ dao ra giơ lưỡi dao về phía ông H1 và nói mày có biết cái này là cái gì không, tao đâm mày một cái nhá. Ông H1 sợ không nói gì mà vẫn tiếp tục chơi điện tử, H nhét dao vào vỏ bao và để lên bàn máy tính trước mặt H đang ngồi. Sau đó H cầm điện thoại Iphone X, màu trắng, trị giá 5.400.000 đồng của ông H1 và nói bao giờ ông H1 trả xe cho H thì H trả điện thoại, H cầm điện thoại của H1 đi về. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, Truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố, kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Tuy nhiên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông H1 đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình

sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 17,7cm, bản rộng nhất 4,2cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,8cm, phần lưỡi dao được nhét vào bao dao tự chế dài 18,5cm, bản rộng nhất 4,5cm được làm bằng nhựa màu tím và 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Công H, quấn bên ngoài bằng băng dính màu trắng, dao cũ, đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave α, màu đen; biển kiểm soát: 27N1-12712; số khung: RLHJA3926N5746839; số máy: JA39E - 2967256, xe không có yếm và gương chiếu H, xe cũ đã qua sử dụng; 01(một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Công H. Bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/12/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4 Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 17,7cm, bản rộng nhất 4,2cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,8cm, phần lưỡi dao được nhét vào bao dao tự chế dài 18,5cm, bản rộng nhất 4,5cm được làm bằng nhựa màu tím và 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Công H, quấn bên ngoài bằng băng dính màu trắng, dao cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave α, màu đen; biển kiểm soát: 27N1-12712; số khung: RLHJA3926N5746839; số máy: JA39E - 2967256, xe không có yếm và gương chiếu H, xe cũ đã qua sử dụng; 01(một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Công H.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2024).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Đ;
- CA thành phố huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng